

Số: 325/HDLN-SKHĐT-STC-SNN-NHNN

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 4 năm 2017

CÔNG VĂN BẢN

Số:.....

Ngày 13 tháng 4 năm 2017

## HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

**Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định hỗ trợ đầu tư; nghiệm thu dự án hoàn thành; thanh quyết toán khoản hỗ trợ đầu tư từ Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư về nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020**

Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh về Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư về nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020,

Liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn thực hiện như sau:

### **Chương I: Quy định chung**

#### **1. Đối tượng áp dụng**

1.1 Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, nhóm hộ sản xuất (nhà đầu tư) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhận hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn thực hiện Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư về nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020.

1.2 Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020.

#### **2. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư được quy định tại Chương III hỗ trợ đầu tư về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư về nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

## **Chương II: -**

**Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định hỗ trợ đầu tư; nghiệm thu dự án hoàn thành; thanh quyết toán khoản hỗ trợ đầu tư từ Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư về nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017-2020**

### **3. Trình tự, thủ tục, thẩm định, quyết định hỗ trợ đầu tư**

#### **3.1 Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với hợp tác xã); chứng minh thư nhân dân của người đứng đầu nhóm hộ sản xuất, chủ hộ sản xuất hoặc văn bản khác chứng minh tư cách pháp nhân của nhóm hộ sản xuất.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) kèm theo báo cáo tóm tắt tình hình và kết quả thực hiện dự án từ khi bắt đầu hoạt động đến thời điểm đề nghị hỗ trợ đầu tư (đối với trường hợp dự án đầu tư đã triển khai);

- Giải trình kinh tế - kỹ thuật về: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư, diện tích sử dụng đất, hạng mục đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, thời gian thực hiện. Trong đó giải trình rõ về các khoản kiến nghị hỗ trợ đầu tư (Trường hợp dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

- Bản đề nghị hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong đó giải trình rõ lý do và cách tính các khoản kiến nghị hỗ trợ đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo.

- Các văn bản khác có liên quan.

- Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin ghi trong Hồ sơ đề nghị Nhà nước hỗ trợ đầu tư.

#### **3.2 Trình tự, thủ tục, thẩm tra, quyết định hỗ trợ đầu tư**

- Nhà đầu nộp 04 bộ hồ sơ (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, gồm: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án hoặc cơ quan có liên quan khác.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan có liên quan theo chức năng quản lý nhà nước có ý kiến thẩm tra bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

- Nội dung thẩm tra đề nghị hỗ trợ đầu tư:

Dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh.

Dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện được hỗ trợ đầu tư quy định tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh.

Rà soát các hỗ trợ đầu tư mà nhà đầu tư đề nghị quy định tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận ý kiến của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan và căn cứ khả năng cân đối ngân sách đối với đề nghị hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư để lập báo cáo thẩm tra, trình UBND tỉnh. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp thẩm tra trước khi trình UBND tỉnh.

- Nhận được Báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo. Trường hợp từ chối một phần hoặc toàn bộ hỗ trợ đầu tư, UBND tỉnh ban hành văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho Nhà đầu tư biết.

#### **4. Trình tự thủ tục nghiệm thu dự án hoàn thành**

4.1 Nhà đầu tư tự nghiệm thu và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung nghiệm thu. Sau khi hoàn thành tự nghiệm thu, trường hợp nhà đầu tư cần giải ngân các khoản hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Chương III Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh mà đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết định hỗ trợ đầu tư; Nhà đầu tư có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì nghiệm thu) xác nhận khối lượng dự án nghiệm thu hoàn thành.

4.2 Thành phần hồ sơ nghiệm thu:

- Văn bản đề nghị của nhà đầu tư (bản chính);
- Quyết định hỗ trợ đầu tư của UBND tỉnh;
- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán theo quy định;
- Hợp đồng mua bán (trường hợp mua bán hàng hóa);
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng nhận chất lượng hàng hóa (nếu là hàng hóa nhập khẩu);
- Báo cáo kết quả nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm đối với dự án đề nghị hỗ trợ đầu tư mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả.
- Các văn bản khác có liên quan.

4.3 Trình tự, thủ tục nghiệm thu dự án hoàn thành:

- Nhà đầu tư nộp 03 bộ hồ sơ nghiệm thu theo quy định tại khoản 3 Điều này (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho cơ quan chủ trì nghiệm thu.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc cơ quan chủ trì nghiệm thu có trách nhiệm mời đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án và đại diện Nhà đầu tư tiến hành nghiệm thu dự án hoàn thành.

- Nội dung nghiệm thu: Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu; xác nhận khối lượng hoàn thành; kiểm tra việc thực hiện dự án theo các quy định tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

- Cơ quan chủ trì nghiệm thu lập biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành, có chữ ký của các đại diện tham gia nghiệm thu; mỗi thành viên tham gia nghiệm thu được giữ 01 bản, Nhà đầu tư được giữ 02 bản làm căn cứ pháp lý để giải ngân khoản hỗ trợ với Kho bạc nhà nước.

## **5. Trình tự thủ tục thanh, quyết toán khoản hỗ trợ đầu tư**

### **5.1 Trình tự thủ tục thanh toán khoản hỗ trợ đầu tư**

#### **a) Hồ sơ đề nghị thanh toán:**

##### **(1) Hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước :**

- Công văn đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước (Phụ lục số 01);  
- Quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho nhà đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn do UBND tỉnh phê duyệt (Bản sao);

- Hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước giữa nhà đầu tư với hộ gia đình, cá nhân để tiến hành triển khai dự án đầu tư nêu trên - có xác nhận của UBND xã nơi đã ký hợp đồng thuê đất (Bản sao có chứng thực);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với hợp tác xã); chứng minh thư nhân dân của người đứng đầu nhóm hộ sản xuất, chủ hộ sản xuất hoặc văn bản khác chứng minh tư cách pháp nhân của nhóm hộ sản xuất (bản sao).

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng (Bản chính).

- Các văn bản khác có liên quan.

##### **(2) Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực:**

- Công văn đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo nguồn nhân lực (Phụ lục số 01);  
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với hợp tác xã); chứng minh thư nhân dân của người đứng đầu nhóm hộ sản xuất, chủ hộ sản xuất hoặc văn bản khác chứng minh tư cách pháp nhân của nhóm hộ sản xuất (bản sao).

- Quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn do UBND tỉnh phê duyệt (Bản sao);

- Hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo; Biên bản thanh lý hợp đồng; Giấy chuyển tiền. Trường hợp đào tạo tại chỗ phải có danh sách cụ thể về tên, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân và chữ ký của người lao động được đào tạo (Bản sao);

- Các văn bản khác có liên quan.

##### **(3) Hỗ trợ phát triển thị trường:**

- Công văn đề nghị hỗ trợ chi phí quảng cáo doanh nghiệp và sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; kinh phí tham gia triển lãm hội trợ trong nước; phí tiếp cận thông tin thị trường và phí dịch vụ từ cơ quan xúc tiến thương mại của Nhà nước (Phụ lục số 01);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đối với hợp tác xã); chứng minh thư nhân dân của người đứng đầu nhóm hộ sản xuất, chủ hộ sản xuất hoặc văn bản khác chứng minh tư cách pháp nhân của nhóm hộ sản xuất (bản sao);

- Quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (Bản sao);

- Hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp với đơn vị làm dịch vụ phát triển thị trường (bao gồm các dịch vụ quảng cáo, hội trợ triển lãm, tiếp cận thông tin thị trường, xúc tiến thương mại); Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (Bản sao các chứng từ, hoá đơn, giấy chuyển tiền của nhà đầu tư cho đơn vị thực hiện dịch vụ phát triển thị trường).

#### **(4) Hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản:**

- Công văn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp (Phụ lục số 01);

- Quyết định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (Bản sao);

- Biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành theo quy định (Bản chính).

#### **b) Trình tự thanh toán các khoản kinh phí hỗ trợ:**

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh gửi một (01) bộ hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) đến Sở Tài chính. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo dấu công văn đến), Sở Tài chính thẩm định hồ sơ, phối hợp với Kho bạc nhà nước thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho đối tượng được hỗ trợ.

- Sở Tài chính căn cứ dự toán ngân sách được phê duyệt, kiểm soát hồ sơ chứng từ của từng khoản chi, bảo đảm các điều kiện thanh toán chi trả ngân sách theo quy định; ra lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước để chi trả cho doanh nghiệp.

#### **5.2 Quyết toán các khoản kinh phí hỗ trợ**

- Việc quyết toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Các khoản kinh phí còn dư (nếu có) phải hoàn trả lại ngân sách nhà nước, trường hợp có nhu cầu sử dụng phải báo cáo Bộ Tài chính xem xét xử lý theo quy định.

#### **6. Trình tự thủ tục hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng**

6.1 Trình tự thủ tục vay vốn ngân hàng thực hiện theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và các văn bản nội bộ khác có liên quan của các ngân hàng thương mại.

6.2 Trình tự thủ tục thanh, quyết toán khoản hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng theo quy định Khoản 2 Điều 24 Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh.

### **Chương III: Tổ chức thực hiện**

#### **7. Trách nhiệm các cơ quan**

7.1 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện, công khai quy trình, thủ tục theo hướng dẫn này. Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện quy trình, thủ tục thẩm định theo hướng dẫn báo cáo phương án điều chỉnh khi cần thiết.

7.2 Các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện, công khai quy trình, thủ tục theo hướng dẫn này. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng điều chỉnh hướng dẫn khi cần thiết.

7.3 UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy trình, thủ tục thực hiện Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, theo hướng dẫn này.

#### **8. Điều khoản thi hành**

8.1 Hướng dẫn này được áp dụng kể từ ngày // tháng / năm 2017.

8.2 Trong quá trình tổ chức thực hiện có gì vướng mắc cần kịp thời báo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

<b>SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>	<b>SỞ TÀI CHÍNH</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT</b>	<b>NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CN TỈNH</b>
<b>GIÁM ĐỐC</b>	<b>GIÁM ĐỐC</b>	<b>GIÁM ĐỐC</b>	<b>GIÁM ĐỐC</b>
			
<b>Dương Công Vi</b>	<b>Đoàn Thu Hà</b>	<b>Lê Thị Thanh Nhân</b>	<b>Nguyễn Học Cường</b>

**PHỤ LỤC I**  
**BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**  
*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 385 /HDNL-SKHĐT-STV-SNN-NHNN ngày 11 tháng 4 năm 2017)*

TÊN TỔ CHỨC...

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm...

**BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**(THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/2017/QĐ-UBND NGÀY 09/02/2017 CỦA UBND TỈNH)**

Kính gửi: .....

**I. Nhà đầu tư**

1. Doanh nghiệp (tên doanh nghiệp) .....

Ngành nghề kinh doanh: .....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do ..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....

2. Hợp tác xã (tên hợp tác xã).....

Ngành nghề kinh doanh: .....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Giấy chứng nhận Đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do ..... cấp ngày .. tháng ..... năm .....

3. Hộ sản xuất /nhóm hộ sản xuất) (Họ và tên chủ hộ sản xuất/trưởng nhóm sản xuất):.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại liên lạc (nếu có).....

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất (Lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi):.....

**II. Đăng ký thực hiện dự án với nội dung sau:**

1. Tên Dự án: .....

2. Lĩnh vực đầu tư: .....
3. Địa điểm thực hiện Dự án: .....
4. Mục tiêu và quy mô của dự án: .....
5. Tổng vốn đầu tư của Dự án: .....
6. Diện tích đất dự kiến sử dụng: .....
7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm: .....
8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến: .....
9. Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn ..... (ha), dự kiến thu hoạch trong ..... tháng, nguyên liệu dự trữ để chế biến ..... (tháng) tổng số nguyên liệu đảm bảo ..... tháng/năm.
10. Thời hạn hoạt động của nhà máy/cơ sở (nếu có): số giờ/ngày .....giờ; số ngày/năm ..... ngày

**III. Kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư (theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh):**

Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

T T	Nội dung	Số tiền	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1				
2				
...				
..				

**IV. Cách tính các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:**

**V. Nhà đầu tư cam kết Nội dung hồ sơ đầu tư**

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày ... tháng ..... năm ...  
**người đại diện**  
**(ký tên, đóng dấu (nếu có))**

**Nơi nhận:**

Hồ sơ kèm theo, gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....



**PHỤ LỤC II**  
**QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**  
*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 315 /HDNL-SKHĐT-STV-SNN-NHNN ngày 11 tháng 4 năm 2017)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn**  
**(theo Quyết định số 02 /2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh về Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017 – 2020;*

*Xét Báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số ....., ngày ..... tháng ... năm .....*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Doanh nghiệp: (tên doanh nghiệp) .....
- Loại hình doanh nghiệp: .....
- Trụ sở chính: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
2. Hợp tác xã (tên hợp tác xã).....
- Ngành nghề kinh doanh: .....
- Trụ sở chính: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Giấy chứng nhận Đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
3. Hộ sản xuất /nhóm hộ sản xuất) ( Hộ và tên chủ hộ sản xuất/trưởng nhóm sản xuất).....
- Địa chỉ:.....

- Điện thoại liên lạc (nếu có):.....
- Lĩnh vực hoạt động sản xuất (Lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi):.....

**Điều 1. Có dự án đầu tư**

- Tên Dự án: .....

Là Dự án nông nghiệp: ..... (đặc biệt ưu đãi đầu tư/ưu đãi đầu tư/khuyến khích đầu tư)

- Lĩnh vực đầu tư: .....

- Địa điểm thực hiện: .....

- Mục tiêu và quy mô của Dự án: .....  
 công suất nhà máy (theo dự án) .....

- Tổng vốn đầu tư của Dự án: .....

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: .....

- Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm: .....

- Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến: .....

- Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn... (ha), địa điểm xã huyện ..., dự kiến phát triển thêm ... ha; nguyên liệu đảm bảo nhà máy hoạt động ... tháng/năm (áp dụng đối với các dự án chế biến nông lâm thủy sản).

- Thời hạn hoạt động của Dự án: .....

**Điều 2. Các khoản hỗ trợ:**

Các khoản hỗ trợ đầu tư: (Chỉ ghi các hỗ trợ Doanh nghiệp được hưởng)

TT	Nội dung	Số tiền hỗ trợ		Thời gian dự kiến hỗ trợ (năm)	Ghi chú
		NST	Khác		
1					
2					
...	.....				

4. Khoản hỗ trợ ... đồng này cho nhà đầu tư được Nhà nước bảo lãnh theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 21 của Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở. Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ... Nhà đầu tư và các cơ quan đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Quyết định hỗ trợ đầu tư cho nhà đầu tư đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được cấp cho nhà đầu tư 02 bản chính, các cơ quan liên quan mỗi cơ quan giữ 01 bản./.

Nơi nhận:

**CHỦ TỊCH**  
(ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 385 /HDNL-SKIIDT-STV-SNN-NHNN ngày 11 tháng 4 năm 2017)

TÊN DOANH NGHIỆP (nếu có)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Thanh toán kinh phí

... ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh về Chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số .... ngày ... của Ủy ban nhân dân tỉnh... về việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định số 02 /2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh.

1. Doanh nghiệp: (tên doanh nghiệp).....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Tài khoản số ..... tại .....

2. Hợp tác xã (tên hợp tác xã) .....

Ngành nghề kinh doanh: .....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Giấy chứng nhận Đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đầu tư số ..... do  
..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3. Hộ sản xuất /nhóm hộ sản xuất) ( Họ và tên chủ hộ sản xuất/trưởng nhóm sản xuất):.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại liên lạc (nếu có):.....

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất (Lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi):.. ..

Lý do thanh toán: .....

Nội dung ưu đãi, hỗ trợ:

+ Hàng mục (diện tích thuê đất, số tiền thuê đất ...):

+ ...

Số tiền đề nghị thanh toán:.....(Viết bằng chữ): .....

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu.

**CHỨC DANH NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

